VISecurities

28/06/2019

Bản tin chứng khoán



Trong số này

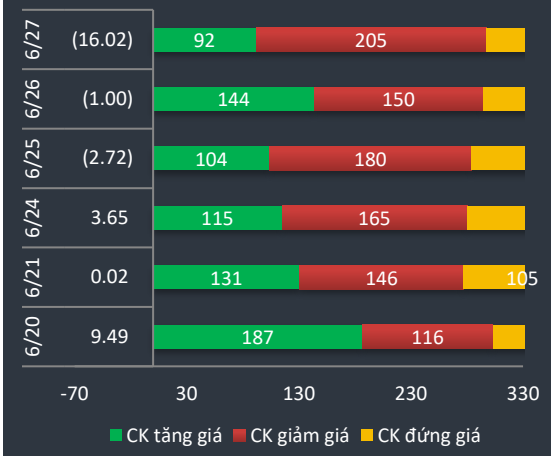
Nhận định P.1

Danh mục CP P.3

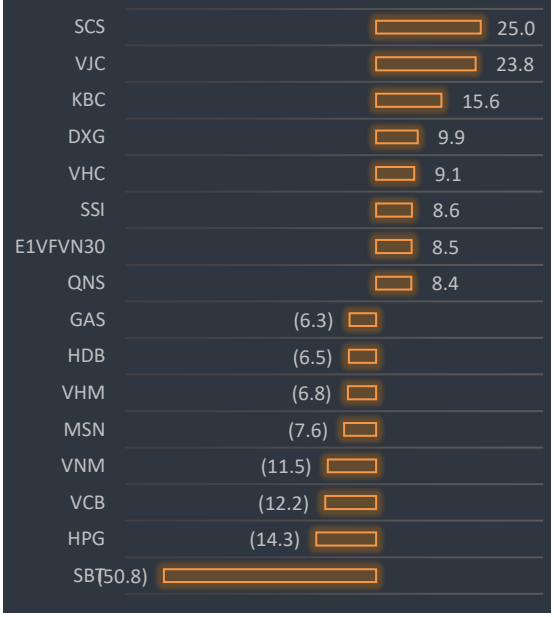
Tin Doanh nghiệp P.4

Bộ lọc CP P.5

Độ rộng thị trường



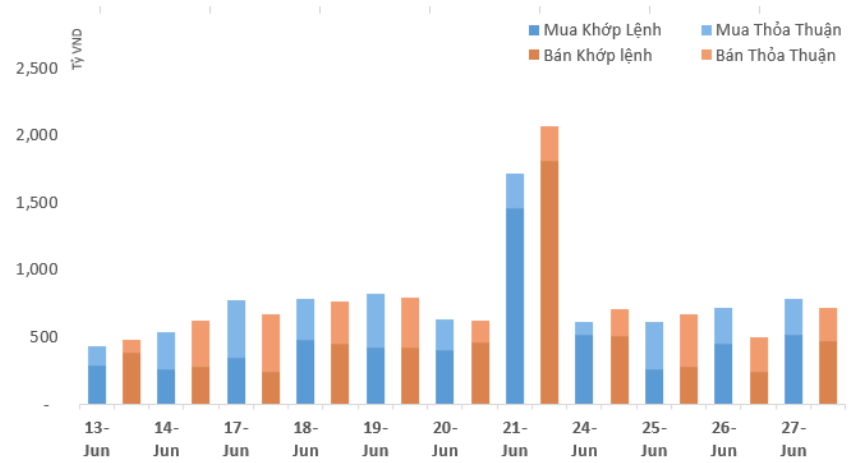
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Với hầu hết cổ phiếu vốn hóa lớn đều mất điểm trong đó SAB, MSN và GAS giảm hơn 4% đã khiến thị trường mất điểm tựa và đổ dốc từ phiên chiều. Toàn bảng điện số cổ phiếu giảm chiếm gấp đôi mã tăng và gần như nhóm cổ phiếu giữ xanh được trong ngày đến từ nhóm mid cap và penny là chủ yếu.

Điểm sáng duy nhất trong phiên đến từ nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp với D2D, NTC, KBC, TIP, MH3. Trong các nhóm ngành hiện tại thì nhóm bất động sản KCN vẫn giữ giá tốt nhất so với các ngành khác đang đi vào xu hướng giảm. Các cổ phiếu như D2D, NTC, SZL, TIP vẫn đang mức đỉnh giá cao nhất. Ngược lại nhóm cổ phiếu ngân hàng dù rất nhiều kỳ vọng nhưng vẫn chưa vượt lên khỏi vùng giá hiện tại. Vừa qua tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam giữa kỳ 2019 (VBF) , các nhà quản lý quỹ đã tiếp tục đề xuất mở rộng room khối ngoại để tăng tính hấp dẫn và khả năng huy động vốn của các ngân hàng.

Khối ngoại trong ngày mua ròng phiên thứ 2 liên tiếp dù giá trị mua chỉ khoảng 60 tỷ đồng. Nhóm cổ phiếu mua ròng nhiều nhất liên quan đến BĐS và hàng không SCS(25 tỷ), VJC(23.8 tỷ), KBC(15.6 tỷ), DXG(9.9 tỷ. Phía bán ròng riêng SBT bán ròng hơn 50 tỷ đồng bên cạnh HPG(-14.3 tỷ), VCB(-12.2 tỷ), VNM(-11.5 tỷ)



Vnindex 943.11

▼ -16.02 (-1.67%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
KDH	24.5	700	2.94
DHG	108.0	1,800	1.69
EIB	18.7	250	1.36
VJC	124.5	300	0.24
BVH	80.9	100	0.12
TPB	22.7	-	-
ROS	29.9	(50)	(0.17)
HDB	26.6	(50)	(0.19)
BHN	88.8	(200)	(0.22)
VNM	123.1	(400)	(0.32)
NVL	59.5	(400)	(0.67)
SSI	24.6	(200)	(0.81)
HVN	41.2	(350)	(0.84)
TCB	20.2	(200)	(0.98)
PNJ	72.0	(800)	(1.10)
MBB	20.6	(250)	(1.20)
CTG	20.7	(250)	(1.20)
VCB	69.5	(1,000)	(1.42)
PLX	61.9	(900)	(1.43)
HPG	22.6	(350)	(1.53)
BID	32.0	(500)	(1.54)
FPT	45.4	(750)	(1.63)
VIC	114.9	(2,000)	(1.71)
STB	11.3	(200)	(1.74)
VRE	33.8	(600)	(1.75)
HNG	16.3	(300)	(1.81)
VPB	18.9	(350)	(1.82)
VHM	77.5	(1,500)	(1.90)
MWG	91.0	(1,800)	(1.94)
POW	14.5	(350)	(2.36)
SAB	272.0	(10,000)	(3.55)
MSN	82.0	(3,500)	(4.09)
GAS	98.0	(6,700)	(6.40)



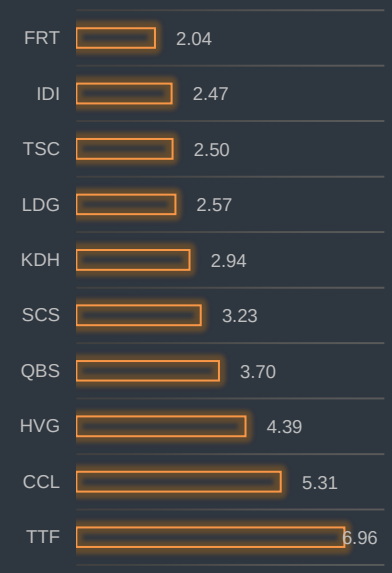
Phiên gãy trend đã làm chỉ số Vnindex tạo một khoảng trống và trở về vùng đáy cũ quanh 940. Lý do cho phiên giảm mạnh hôm qua không rõ ràng vì vậy trong phiên cuối tuần hôm nay tại ngưỡng hỗ trợ mạnh có thể thúc đẩy thị trường hồi phục trở lại. Nhà đầu tư có thể tận dụng các đợt sóng ngắn để cơ cấu lại danh mục và tích lũy cổ phiếu chất lượng.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Xu hướng	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng mua	Close / Support
MBB	20.6	0.0%	Đi ngang	20	22.3	20-21	3.0%
BID	32.0	0.0%	Đi ngang	31	34	30-32	3.2%
VJC	124.5	5.5%	Đi ngang	115	130	115-117	8.3%
VCB	69.5	-1.1%	Tăng	65.5	68.5	65-66	6.1%
STB	11.3	0.9%	Đi ngang	11.6	13	11 - 11.5	-2.6%
MWG	91.0	3.1%	Đi ngang	83.5	100	88-90	9.0%
PLX	61.9	1.5%	Tăng	61	70	61-63	1.5%
PNJ	72.0	0.7%	Tăng	70	112	70 - 72	2.9%
PHR	57.6	2.9%	Tăng	52	70	55 - 57	10.8%
FPT	45.4	3.2%	Tăng	44	47	42-44	3.2%
STK	23.4	1.3%	Tăng	22	28	20-22	6.4%
TIP	27.2	6.7%	Tăng	25	32	25 - 26	8.8%



Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



HAX - CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Dự kiến phát hành 1,74 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán. Thời gian thực hiện trong quý II, quý III/2019.

MPC - CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú – Năm 2019, MPC dự kiến trình cổ đông kế hoạch sản lượng và doanh số xuất khẩu lần lượt là 77.400 tấn và 850 triệu USD. Mục tiêu lãi trước thuế là 1.430 tỷ đồng, tăng trưởng gần 60% so với năm trước.

Trong báo cáo của HĐQT, HĐQT cũng nói thêm cơ cấu cổ đông lớn của Công ty đã thay đổi nhiều so với trước (Mitsui hiện đang sở hữu hơn 35% cổ phần của MPC). Công ty cũng dự kiến sẽ điều chỉnh phương án sử dụng hơn 3.000 tỷ đồng thu được từ đợt phát hành 60 triệu cp cho cổ đông chiến lược.

NVL - Tập đoàn Novaland - Đã quyết định đầu tư thêm 1.625 tỷ đồng vào CTCP Nova Hospitality theo hình thức chia làm nhiều đợt góp vốn. Thời điểm thực hiện trong quý II và III năm nay. Sau khi hoàn tất, Novaland sở hữu gần 164,5 triệu cổ phiếu Nova Hospitality, tương đương gần 1.645 tỷ đồng.

PDN - CTCP Cảng Đồng Nai - Ngày 18/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt cuối năm 2018 và nhận cổ phiếu thưởng, ngày đăng ký cuối cùng là 19/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%, thanh toán bắt đầu từ ngày 31/7/2019. Cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 2:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận 1 quyền, cứ 2 quyền được nhận 1 cổ phiếu mới).

HEM - CTCP Chế tạo Điện cơ Hà Nội - Ngày 1/7 tới sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2018. Theo đó, HEM sẽ trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%, tức 1 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 28/6 và thời gian thanh toán cổ tức dự kiến từ ngày 17/7/2019.

VIB - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - 8/7 là ngày đăng ký cuối cùng chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Theo đó, VIB sẽ sử dụng toàn bộ 24,15 triệu cổ phiếu quỹ chia thưởng cho cổ đông với tỷ lệ 3,181%. Việc này không ảnh hưởng đến vốn điều lệ của ngân hàng.

SBT - Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa - TTC Sugar đã thông qua phương án chi trả cổ tức bằng tiền 4% còn lại cho niên độ 2017- 2018. Ngày đăng ký cuối cùng là ngày 10/7/2019, ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 9/7/2019 cũng là ngày giá cổ phiếu SBT điều chỉnh kỹ thuật và thời gian thực hiện chi trả dự kiến là ngày 9/8/2019.





Nhóm VN30

VN30	Giá	%	TB KLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
GAS	98	-6.4	51,552	5,180	69,260	6,543	15.0	4.3	81.4	114	46.9
DPM	15	-4.15	1,767,704	11,550	348,580	1,460	10.3	0.7	16	22.2	35.3
MSN	82	-4.09	566,218	378,260	472,130	4,485	18.3	3.2	76.2	91.3	44
SAB	272	-3.55	1,153,672	25,470	34,470	6,678	40.7	10.8	231	281.8	70.2
MWG	91	-1.94	120,852	-	-	7,177	12.7	4.0	80	91.8	67.4
VHM	77.5	-1.9	146,336	334,060	421,370	3,842	20.2	5.7	72	96.7	36.6
VPB	18.9	-1.82	85,500	-	-	2,718	7.0	1.3	17.9	22.5	67.2
VRE	33.8	-1.75	1,621,808	174,870	264,060	1,064	31.8	2.7	26.7	36.9	47.6
STB	11.3	-1.74	217,238	1,900	-	1,241	9.1	0.8	11.1	13.1	50.4
VIC	114.9	-1.71	108,498	209,120	185,010	1,049	109.5	5.4	95.3	121.3	54.7
FPT	45.4	-1.63	125,778	143,420	143,420	4,043	11.2	2.3	36.3	46.5	65.2
HPG	22.6	-1.53	109,376	1,378,110	2,007,090	2,956	7.6	1.5	21	27.2	41.4
GMD	26	-1.52	549,964	7,500	-	2,323	11.2	1.3	25.1	28.4	45
VCB	69.5	-1.42	1,483,130	395,090	568,490	4,372	15.9	3.5	52.7	73	68.3
CII	22.2	-1.34	610,910	19,420	78,710	225	98.8	1.1	22.5	26.3	42
MBB	20.6	-1.2	8,266,216	-	-	3,029	6.8	1.3	18	22.4	53.1
CTG	20.7	-1.2	91,468	2,800	2,100	1,483	14.0	1.1	17.9	23.4	56.1
PNJ	72	-1.1	244,660	-	-	4,797	15.0	4.0	66.6	82	39.9
REE	31.7	-1.09	50,230	-	-	5,617	5.6	1.1	28.3	34.7	45.2
TCB	20.2	-0.98	1,414,286	141,490	141,490	2,434	8.3	1.3	20.1	27.8	35.2
SSI	24.6	-0.81	2,888,876	424,670	74,890	1,901	12.9	1.3	24.5	29.5	45.2
NVL	59.5	-0.67	878,270	81,200	52,680	3,722	16.0	2.8	55.5	65.2	49.2
VNM	123.1	-0.32	11,978	808,720	902,090	5,924	20.8	7.6	118.6	149.8	39.2
CTD	102.1	-0.29	54,948	31,820	-	18,125	5.6	1.0	96.8	160.2	37.1
SBT	17.1	-0.29	296,824	98,960	3,049,000	850	20.1	1.5	16.7	21.1	39.9
HDB	26.6	-0.19	1,876,298	-	245,420	2,939	9.0	1.6	26	31.9	47
ROS	29.9	-0.17	928,264	68,740	7,000	327	91.3	2.9	29.8	42	44.2
VJC	124.5	0.24	127,138	233,740	42,160	9,812	12.7	4.3	109.5	125	59.8
EIB	18.7	1.36	274,098	500	-	404	46.3	1.5	13.9	18.7	55.5
DHG	108	1.69	14,850	1,190	1,000	4,726	22.9	4.7	72.3	120	35.2

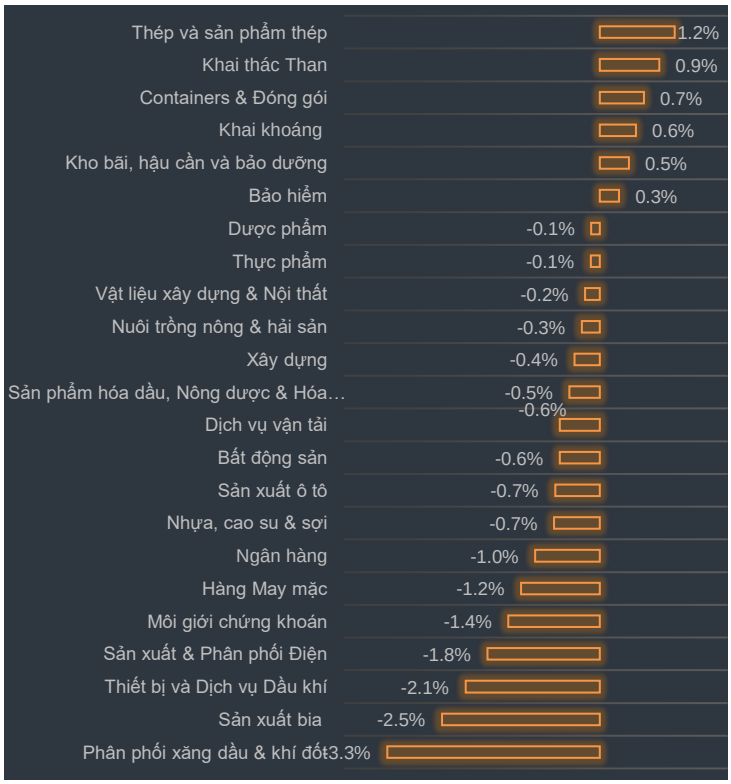
Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	72.4	58,708	16.6	3.7	438,470	507,760	229,487,345	268,523	23.81	4,372	19,661
CTG	HOSE	21.1	76,991	14.2	1.1	17,800	224,400	2,045,250	78,564	29.95	1,483	18,751
BID	HOSE	32.1	30,253	14.9	2.0	200,390	400,210	919,547,491	109,741	3.10	2,150	15,666
TCB	HOSE	20.8	190,533	8.5	1.4	111,510	111,510	6	72,729	22.51	2,434	15,385
VPB	HOSE	19.4	52,888	7.1	1.3	-	-	-	47,661	22.72	2,718	14,727
STB	HOSE	11.7	29,258	9.4	0.8	98,000	8,810	173,983,204	21,103	14.41	1,241	14,125
EIB	HOSE	18.6	93,053	46.0	1.5	-	49,630	3,743,884	22,867	29.70	404	12,393
HDB	HOSE	26.7	40,785	9.1	1.6	253,000	402,200	52,891,875	26,193	24.61	2,939	16,759
TPB	HOSE	22.9	17,330	9.8	1.7	-	-	4	19,478	30.00	2,343	13,335
SHB	HNX	7	7,470	4.8	0.5	3,500	13,200	243,246,994	8,422	15.99	1,457	14,185
ACB	HNX	29.2	49,280	7.5	1.6	229,605	229,605	-	36,417	30.00	3,877	17,947
NVB	HNX	8.3	6,211	70.4	0.8	-	-	90,214,890	4,002	0.05	118	10,553
LPB	UPCOM	7.8	1,684	6.8	0.6	-	-	8,338,884	6,928	4.06	1,145	13,081
BAB	UPCOM	20.4	110	15.8	1.5	-	-	165,000,000	11,220	-	1,287	13,233
VIB	UPCOM	16.5	1,824	5.1	1.1	-	-	-	12,529	20.50	3,232	14,821
KLB	UPCOM	10.1	-	13.6	0.8	-	-	97,108,738	3,231	-	741	11,914
			656,378	15.70	1.38	1,352,275	1,947,325	1,985,608,565	749,607		2,057	14,875

Tổng hợp kết quả kinh doanh Q1.2019

(tỷ VND)	Doanh Thu Q1.2018	Lợi Nhuận Q1.2018	Doanh thu Q1.2019	*% Doanh thu*	Lợi nhuận Q1.2019	*% Lợi Nhuận*
Bán lẻ	36,100	1,006	38,642	*7.0%*	1,214	*20.7%*
Bảo hiểm		920			936	*1.7%*
Bất động sản	64,033	8,405	57,196	*-10.7%*	8,196	*-2.5%*
Công nghệ Thông tin	8,091	587	7,818	*-3.4%*	685	*16.7%*
Dầu khí	64,807	1,108	87,698	*35.3%*	2,115	*90.9%*
Dịch vụ tài chính	6,044	2,026	3,942	*-34.8%*	1,104	*-45.5%*
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	63,504	5,989	65,451	*3.1%*	6,379	*6.5%*
Du lịch và Giải trí	43,495	2,872	45,408	*4.4%*	3,044	*6.0%*
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45,816	5,344	45,061	*-1.6%*	5,364	*0.4%*
Hàng cá nhân & Gia dụng	27,203	1,259	27,007	*-0.7%*	1,317	*4.6%*
Hóa chất	20,253	1,871	24,831	*22.6%*	1,276	*-31.8%*
Ngân hàng		18,327			20,532	*12.0%*
Ô tô và phụ tùng	7,855	169	9,392	*19.6%*	157	*-7.1%*
Tài nguyên Cơ bản	66,358	4,087	71,478	*7.7%*	2,096	*-48.7%*
Thực phẩm và đồ uống	70,920	7,202	71,898	*1.4%*	7,927	*10.1%*
Truyền thông	1,284	128	1,176	*-8.4%*	118	*-7.8%*
Viễn thông	6,230	122	6,559	*5.3%*	378	*209.8%*
Xây dựng và Vật liệu	52,892	2,228	55,356	*4.7%*	2,353	*5.6%*
Y tế	10,875	631	11,416	*5.0%*	614	*-2.7%*
Sum	**595,760**	**64,281**	**630,329**	***5.8%***	**65,805**	***2.4%***

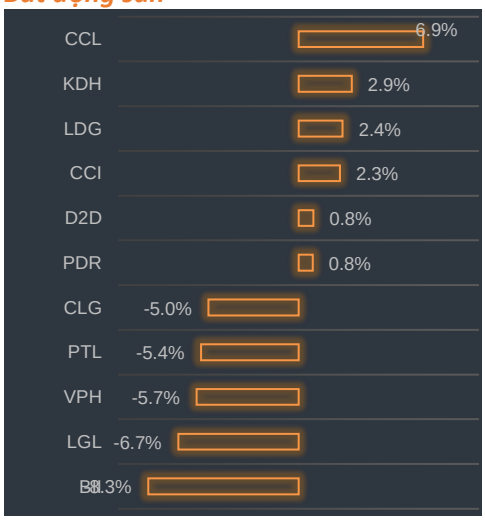
Tăng giảm ngành trong ngày



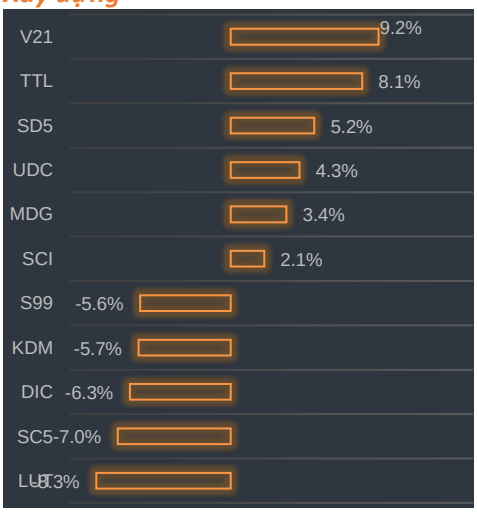
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	CCL, KDH, LDG
Xây dựng:	V21, TTL, SD5
Dầu khí:	PGC, CNG, PVG
Chứng khoán:	VIG, IVS, VCI
Ngân hàng:	EIB, HDB, TPB

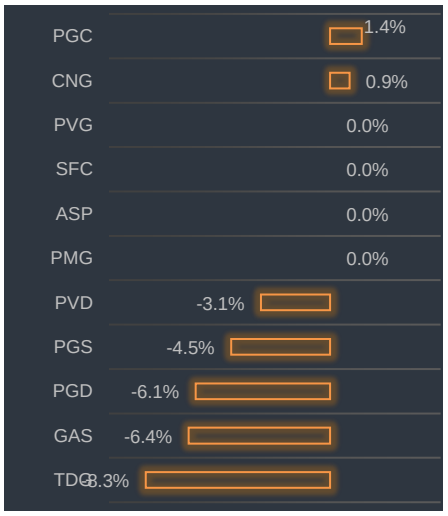
Bất động sản



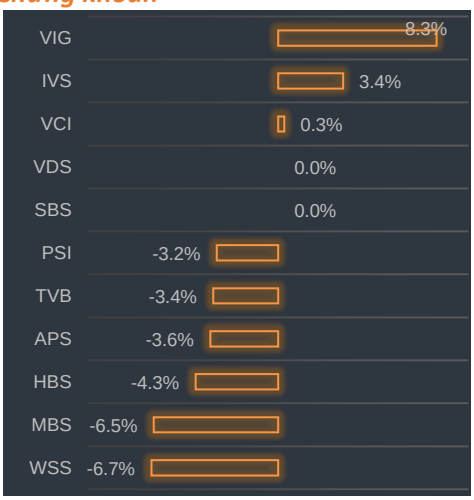
Xây dựng



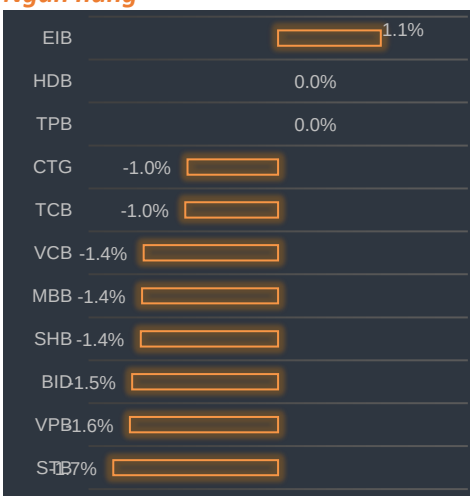
Dầu khí



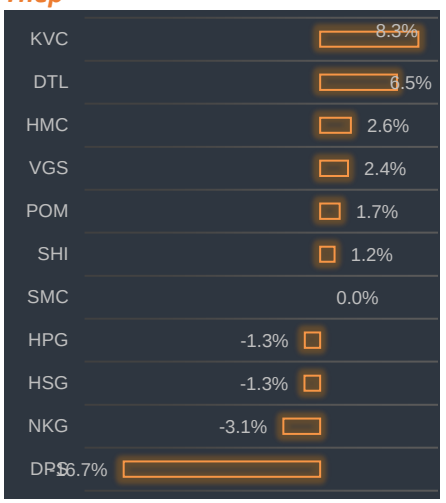
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM
Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)
Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội
Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889
https://www.vise.com.vn

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: + (84 8) 3915 2930
Fax: + (84 8) 3915 2931